

Bản án số: 108/2020/DS-ST

Ngày 16-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2020/TLST - DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2020/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn bà Tăng Thị L trình bày:* Bà L có làm chủ hội ông K và bà H là hội viên có tham gia các dây hội và đóng hội như sau:

- Dây thứ nhất mở ngày 30/9/2018 âm lịch, hội 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội một lần, tổng 33 chung, tham gia 01 chung, hốt hội vào lần thứ 4 vào ngày 30/12/2018 được số tiền 116.400.000 đồng. Sau khi hốt hội đóng hội chết được 13 lần đến kỳ khai hội thứ 17 ngày 30/01/2020 thì ngưng, bà L xuất tiền lấp hội đến ngày 30/6/2020 (tháng 6 sau) được 7 lần số tiền 35.000.000 đồng. Hội mãn ngày 30/4/2021 (còn 9 lần khai hội thì mãn).

- Dây hội thứ hai mở ngày 10/6/2018 âm lịch, hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội một lần, tổng 34 chung, tham gia 01 chung, hốt hội lần thứ 6 ngày 10/11/2018, được số tiền 71.800.000 đồng. Sau khi hốt hội đóng hội chết được 14 lần đến lần khai hội thứ 20 ngày 10/01/2020 thì ngưng, bà L xuất tiền lấp hội đến ngày 10/7/2020 được 7 lần số tiền 21.000.000 đồng. Hội mãn ngày 10/3/2021 (còn 7 lần khai hội thì mãn).

- Dây hội thứ ba mở ngày 20/02/2020 âm lịch, hội 200.000 đồng, mỗi ngày khai hội một lần, tổng 75 chung, tham gia 01 chung, hốt hội vào lần khai hội đầu tiên được số tiền 13.800.000 đồng. Sau khi hốt hội đóng hội chết được 17 lần đến ngày 06/3/2020 thì ngưng, bà L xuất tiền lấp hội đến ngày hội mãn là 04/4/2020 là 57 lần số tiền 11.400.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu ông K và bà H phải trả cho bà tổng số tiền còn nợ của ba dây hụi là 67.400.000 đồng. Đối với các lần chưa khai hụi của các chứng hụi 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng nêu trên, trường hợp ông K và bà H không đóng hụi bà L sẽ K kiện sau.

*\* Đối với bị đơn ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H không có ý kiến đối với yêu cầu K kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Tăng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy bà Tăng Thị L là chủ hụi và bà Trịnh Thu H, ông Trần Quốc K là hụi viên có tham gia giao dịch ba dây hụi theo như bà L trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K và bà H theo quy định của pháp luật nhưng ông bà không có ý kiến phản đối yêu cầu K kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi ích cho mình. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện có sự việc bà H và ông K tham gia các dây hụi do bà L làm chủ. Mặt khác, đối chiếu các tài liệu này với lời trình bày của chủ hụi bà L thì bà H, ông K không đóng hụi chết các dây hụi đến thời gian như bà L khai phù hợp. Do hụi viên là bà H, ông K vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, không đóng hụi chết hàng tháng cho chủ hụi là nên bà L phải thực hiện thay nghĩa vụ cho bà H, ông K với vai trò là người bảo lãnh hụi. Do đó, bà H, ông K phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà bà L đã thực hiện thay cho ông bà là có căn cứ.

Như vậy, dây hụi thứ nhất mở ngày 30/9/2018 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, bà H đóng hụi chết đến ngày 30/01/2020 thì ngưng, bà L thực hiện nghĩa vụ thay cho bà H, ông K đến ngày 30/6/2020 (tháng 6 sau) được 7 lần số tiền 35.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai mở ngày 10/6/2018 âm lịch, hụi 3.000.000 đồng, bà H, ông K đóng hụi chết đến ngày 10/01/2020 thì ngưng, bà L thực hiện nghĩa vụ thay cho bà H, ông K đến ngày 10/7/2020 được 7 lần số tiền 21.000.000 đồng. Dây hụi thứ ba mở ngày 20/02/2020 âm lịch, hụi 200.000 đồng, bà H, ông K đóng hụi chết đến ngày 06/3/2020 thì ngưng, bà L thực hiện nghĩa vụ thay cho bà H, ông K đến ngày hụi mãn là 04/4/2020 số tiền 11.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bà L thực hiện nghĩa vụ thay cho bà H, ông K là 67.400.000 đồng. Do đó, bà L yêu cầu bà H, ông K phải trả lại cho bà số tiền này là có căn cứ được nên chấp nhận.

Đối với các lần chưa khai hụi của chứng hụi 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng bà L sẽ K kiện ông K và bà H sau. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp bà L có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L không phải chịu. Bà H và ông K phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả cho bà L.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của bà Tăng Thị L.

Buộc ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H phải trả cho bà Tăng Thị L tổng số tiền nợ hui là 67.400.000 đồng (sáu mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Tăng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, thì hàng tháng ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Thị L không phải chịu. Ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thu H phải chịu 3.370.000đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhân:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

## Biện Thị Nhung

